

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST*

*Ngày: 16/8/2022*

*V/v: “Xin ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hoàng Bá.
2. Ông Đinh Đắc Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Phúc Vĩnh nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **57/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1975 (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*).

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Võ Lê Vũ L, sinh ngày 19/10/2004 (*Xin xét xử vắng mặt*).

Giám hộ cho anh L có bà H là mẹ ruột

Cùng nơi cư trú: Ấp V, thị trấn T, huyện A, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:*

Hôn nhân của bà và ông N là do mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2005 tại UBND xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Sau khi cưới vợ, chồng chung sống rất hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kinh tế, ông N thường xuyên đi nhậu về có lời lẽ xúc phạm bà và đánh đập bà. Vì vậy cuộc sống hôn nhân của bà và ông N không còn được hạnh phúc, bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông N không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay bà không còn tình cảm với ông N nên xin được ly hôn với ông N.

Về con: Quá trình chung sống bà và ông N có 02 con chung là Võ Lê Vũ L2, sinh ngày 20/02/1995 và Võ Lê Vũ L1, sinh ngày 19/10/2004. Hiện anh L đang sống chung với bà và ông N. Khi ly hôn bà xin được nuôi dưỡng anh L1, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh L2 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung riêng và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:*

Hôn nhân của ông và bà H đúng là do mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2005 tại UBND xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Sau khi cưới vợ, chồng chung sống rất hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn kinh tế, lúc mẹ ông N bị bệnh bà H không chăm sóc mà còn bỏ nhà đi. Bà H không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông và bà H đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông và bà H không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay ông không còn tình cảm với bà H nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con: Quá trình chung sống ông và bà H có 02 con chung Võ Lê Vũ L1, sinh ngày 20/02/1995 và Võ Lê Vũ L2, sinh ngày 19/10/2004. Hiện anh L1 đang sống chung với ông và bà H. Khi ly hôn ông đồng ý giao anh L1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh L2 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung riêng và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người có quyền, lợi ích được bảo vệ anh L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:*

Anh L1 là con chung của nguyên đơn bà Lê Ngọc H và bị đơn ông Võ Văn N. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn anh L1 không ý kiến. Nếu bà H và ông N ly hôn, nguyện vọng của anh L1 là được tiếp tục sống với bà H, không yêu cầu gì đối với ông N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H được ly hôn với ông N. Về con, giao anh Võ Lê Vũ L1, sinh ngày 19/10/2004 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông N không phải cấp dưỡng nuôi. Riêng anh Võ Lê Vũ L2, sinh ngày 20/02/1995 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn và người có quyền, lợi ích được bảo vệ anh Võ Lê Vũ L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà H và ông N đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà H trình bày thì nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông N thường xuyên đi nhậu về có lời lẽ xúc phạm và thường xuyên đánh đập bà. Còn ông N trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, bà H không chăm lo cho gia đình, không chăm lo cho mẹ ông lúc bị bệnh nên vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mục đích hôn nhân không hạnh phúc. Ông N và bà H tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc nhau và đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông, bà không giải quyết được mâu thuẫn mà còn ngày càng trầm trọng, điều này phù hợp với “*Biên bản xác minh*” ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ lập. Điều đó, chứng tỏ tình cảm của ông, bà dành cho nhau chưa đủ lớn để vượt qua thử

thách của cuộc sống hôn nhân. Ông N đồng ý ly hôn với bà H nhưng không tham gia hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án. Điều đó, cho thấy ông N không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông N.

[3] Về con: Bà H và ông N xác định có 02 con chung là Võ Lê Vũ L2, sinh ngày 20/02/1995 và Võ Lê Vũ L1, sinh ngày 19/10/2004. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng anh L1, ông N cũng đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của anh L1 nên Hội đồng xét xử giao anh L1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và ông N cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Riêng anh L2 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.  
Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;  
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### Tuyên xử:

*Về hôn nhân:* Bà Lê Ngọc H được ly hôn với ông Võ Văn N.

*Về con chung:* Giao anh Võ Lê Vũ L1, sinh ngày 19/10/2004 cho bà Lê Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông Võ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng anh Võ Lê Vũ L2, sinh ngày 20/02/1995 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung riêng và nợ:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Bà Lê Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo

biên lai số 0006183 ngày 17/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên bà H không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhân

- TAND TP Cần Thơ
- VKS huyện Vĩnh Thạnh
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh
- Các đương sự.
- Lưu HS

**Võ Hà Thía**